

Số: /QĐ-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2024 để
tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-SNNMT ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ văn bản đăng ký nhu cầu vắc xin, hoá chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vắc xin Lở mồm long móng type O; vắc xin Cúm gia cầm; vắc xin Viêm da nổi cục từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2024 để tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với chủng loại, số lượng như phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y: Xuất cấp đúng, đủ số lượng vắc xin như trên; hướng dẫn bảo quản, sử dụng và lập đầy đủ thủ tục theo đúng quy định hiện hành.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo đơn vị chức năng được giao nhiệm phòng, chống dịch bệnh động vật, chủ động liên hệ với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng mục đích, đúng quy trình kỹ thuật, tránh thất thoát, lãng phí; lập đầy đủ thủ tục theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; UBND các xã, phường có tên trong phụ lục tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, PGD Sở;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu: VT, CNTY_(Thanh).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

PHỤ LỤC

**Phân bổ vắc xin từ nguồn ngân sách tỉnh phân bổ năm 2024 để
tiêm phòng cho đàn vật nuôi đợt 02/2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày /10/2025 của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên đơn vị	Vắc xin LMLM type O (liều)		Vắc xin VDNC (liều)		Vắc xin CGC (liều)	
		Tổng số nhu cầu vắc xin LMLM 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển sang)	Tổng số nhu cầu vắc xin VDNC 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển sang)	Tổng số nhu cầu vắc xin CGC 6 tháng cuối năm 2025 địa phương đăng ký	Số lượng vắc xin phân bổ (Ngân sách tỉnh năm 2024 chuyển sang)
1	Xã Bình Minh	3.465	2.400				
2	Xã Bình Sơn	3.100	2.100			69.000	69.000
3	Xã Vạn Tường	2.125	1.400			10.000	10.000
4	Xã Đông Sơn	4.450	3.000				
5	Xã Trường Giang					5.000	5.000
6	Xã Ba Gia	3.200	2.200			10.000	10.000
7	Xã Sơn Tịnh	2.000	1.400			45.000	30.650
8	Xã Thọ Phong					20.000	20.000
9	Phường Trương Quang Trọng	5.525	3.000			60.100	44.500
10	Phường Cẩm Thành	50	50	50	50		
11	Phường Nghĩa Lộ	300	200				
12	Xã Tịnh Khê	4.200	2.900				
13	Xã An Phú	2.525	1.700	2.525	1.700	54.600	40.000
14	Xã Tư Nghĩa	1.950	1.300			40.500	40.500
15	Xã Vệ Giang	4.900	3.300			64.600	30.000
16	Xã Nghĩa Giang	3.900	2.700			36.000	30.000
17	Xã Trà Giang	4.500	3.100			26.000	25.000
18	Xã Nghĩa Hành					30.000	30.000
19	Xã Đình Cương					20.000	20.000
20	Xã Thiện Tín					11.000	11.000
21	Xã Sơn Hà					2.000	2.000
	Tổng cộng	46.190	30.750	2.575	1.750	503.800	417.650